

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 386/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Th, sinh năm: 1990; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố 4, phường Mỹ P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm: 1990; hộ khẩu thường trú: Số nhà 455/15, tổ 4, khu phố 4, phường Mỹ P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 13/4/2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Th trình bày:

Bà Th và ông D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ P, thị xã C, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/6/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79/2016. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến tháng 12/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay gây gỗ, cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông D ham mê cờ bạc đá gà, không chăm sóc gia đình, ông D có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác, sống không có trách nhiệm với gia đình. Hiện nay mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Th và ông D có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Anh, sinh ngày 25/3/2020. Bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Th không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 16/5/2022, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Minh D trình bày:

Ông D thống nhất với lời trình bày của bà Th về thời điểm chung sống, việc đăng ký kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, do vẫn còn tình cảm với bà Th nên ông D không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông D và bà Th có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Anh, sinh ngày 25/3/2020, ông D đồng ý giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông D; về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Anh, sinh ngày 25/3/2020 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ P, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Như vậy, hôn nhân giữa bà Th và ông D là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình tham gia tố tụng, bà Th và ông D đều trình bày: quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay gây gỗ, cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông D có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác nên làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà Th và ông D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên việc bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D là có căn cứ chấp nhận. Do đó, xét thấy cần chấp nhận cho bà Th được ly hôn với ông D để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình tham gia tố tụng, bà Th và ông D đều thống nhất giao con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Anh, sinh ngày 25/3/2020 cho bà Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xem xét đến độ tuổi và việc đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm, sinh lý của cháu Nguyễn Hoàng Minh Anh thì cần giao cháu Nguyễn Hoàng Minh Anh cho bà Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 28, 35 và 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Th đối với bị đơn ông Nguyễn Minh D về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Th được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Minh Anh, sinh ngày 25/3/2020 cho bà Nguyễn Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Th không có yêu cầu.

Ông D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0005452 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương. Bà Th đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THA dân sự thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đậu Thị Thảo